

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:103/2018/HS-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Công Tước và ông Nguyễn Tiến Thịnh.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy- Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 104/2018/HSST- QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Tuấn L , sinh ngày 19/6/1977 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phường L, thành phố V , tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Thanh D; vợ là Phạm Thị T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2016/HS-ST ngày 16/9/2016 của Toà Nhân dân thành phố Vinh Yên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt 12.253.892 đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2017 (tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 36/2006/HSPT ngày 25/4/2006, Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 07 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 12/10/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và tháng 7/2008 thi hành xong phần án phí; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Chị Vương Thị L , sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L , tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/4/2018, Đỗ Tuấn L đi bộ dọc đường Nguyễn Văn Linh, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích

xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa hiệu “Spa H”, ở số nhà 96 đường Nguyễn Văn Linh, L quan sát thấy cửa ra vào Spa mở, xung quanh không có người trông nên đi vào trong cửa hàng thì thấy chị Nguyễn Thị H (là nhân viên của cửa hàng) đang ngủ trên ghế Sofa ở phòng khách. Quan sát thấy cửa lối đi vào phòng massage mở, L vào thì thấy bên trong phòng massage có 05 giường. Tại đầu giường massage đầu tiên từ cửa đi vào có để 01 chiếc túi xách giả da màu đen, quai đeo bằng sắt của chị Vương Thị L (là nhân viên của cửa hàng), lúc này chị L cũng đang ngủ ở gian trong của phòng massage. Thấy trên các giường massage không có người, L lại vị trí chiếc túi xách rồi cầm chiếc túi xách lên, kéo ngăn khoá ngoài cùng ra thì thấy bên trong có nhiều tiền. L nhanh chóng lấy toàn bộ số tiền trong túi xách cất vào túi quần sau đang mặc rồi để túi xách ở vị trí cũ và đi ra ngoài. Khi L ra đến phòng khách thì chị H ngủ dậy, chị H hỏi L “Vào đây làm gì?”, L giả vờ hỏi chị H “Trong quán có bán kem làm trắng da không?”, chị H hỏi lại L “Mua cho ai”, thì L không nói gì nữa mà đi ra ngoài. Sau đó L đem số tiền trộm cắp được ra đếm thì thấy có 4.000.000 đồng. Sau khi L đi, chị H gọi chị L dậy và kể sự việc có người nam giới vừa hỏi mua kem làm trắng da. Lúc này chị L có việc đi ra ngoài nên đi vào phòng massage để lấy túi xách thì thấy chiếc túi xách màu đen của chị để trên giường trong phòng massage bị xê dịch khỏi vị trí ban đầu, chị L kiểm tra ngăn ngoài cùng thì phát hiện bị mất số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, chị L kiểm tra camera giám sát của quán Spa H thì thấy khoảng thời gian trên có một nam giới đi vào cửa hàng Spa H, rồi đi vào bên trong phòng massage và trộm cắp số tiền trong túi xách của chị L.

Ngày 09/5/2018, chị Nguyễn Thị P (là chủ cửa hàng Spa H) đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc USB 8G, màu đỏ, nhãn hiệu DISK, bên trong lưu giữ 01 file dữ liệu “camera hà phuong.asf” dung lượng: 91,5MB.

Ngày 16/5/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định kỹ thuật số, điện tử đối với dữ liệu trong 01 chiếc USB mà chị P giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 648/KLGD ngày 22/5/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 06 ảnh diễn biến liên quan đến vụ trộm cắp tài sản ngày 04/4/2018 tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên từ tệp tin video gửi giám định, ảnh chụp in và thuyết minh diễn biến trong bản ảnh giám định; sao lưu được tệp tin video gửi giám định sang 01 đĩa DVD gồm: 01 tệp tin video có tên: camera hà phuong.asf, dung lượng: 91,5MB.

Quá trình điều tra xác định người trong ảnh trích xuất từ camera là Đỗ Tuấn L nên đã triệu tập L đến làm việc.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.000.000 đồng, sau khi trộm cắp được L đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được. Chị L yêu cầu Đỗ Tuấn L phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 104/CT- VKSTPVY ngày 14/8/2018, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Tuấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Đỗ Tuấn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Tuấn L vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Bị hại, chị Vương Thị L quá trình điều tra và tại phiên tòa khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 04/4/2018, tại cửa hiệu “Spa H”, ở số nhà 96 đường Nguyễn Văn Linh, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, chị L bị kẻ gian vào trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng để trong túi xách giả da màu đen. Sau khi trích xuất camera và làm việc tại Cơ quan điều tra được biết đối tượng trộm cắp là Đỗ Tuấn L. Chị L đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền bị mất là 4.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đỗ Tuấn L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Vương Thị L số tiền 4.000.000 đồng; xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị P 01 chiếc USB 8G, màu đỏ, nhãn hiệu DISK, bên trong lưu giữ 01 file dữ liệu “camera hà phuong.asf” dung lượng: 91,5MB.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đỗ Tuấn L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 04/4/2018, tại cửa hiệu “Spa H”, ở số nhà 96 đường Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo Đỗ Tuấn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của chị Vương Thị L.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Tuấn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về hành vi cùng loại tội nay lại tiếp tục phạm tội. Trong 02 tiền án đã bị xét xử tính đến ngày phạm tội còn 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Vương Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt và nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc USB 8G, màu đỏ, nhãn hiệu DISK, bên trong lưu giữ 01 file dữ liệu “camera hà phuong.asf” dung lượng: 91,5MB, Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu, nay chủ sở hữu không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn L 01 (Một) năm 03 (tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đỗ Tuấn L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Vương Thị L số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Tuấn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền